

Số: 56/2018/ QĐST- HNGĐ

V, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Dương Văn H**, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

và Bị đơn: **Chị Vũ Thị H1**, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Anh Dương Văn H**, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

và Bị đơn: **Chị Vũ Thị H1**, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Anh Dương Văn H và chị Vũ Thị H1 đều xác nhận anh chị có 02 con chung cháu lớn tên là Dương Gia H2, sinh ngày 25/02/2009; cháu bé tên là Dương Thị Linh Đ, sinh ngày 29/9/2010. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận giao

hai con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 06/2018 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị H1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Anh Dương Văn H và chị Vũ Thị H1 đều xác định không có tài sản chung, công nợ chung và đều không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy vấn đề tài sản chung, công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Dương Văn H phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Trả lại cho anh H số tiền 150.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2013/0001069 ngày 01/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Thiện Thành